

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN HƯNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:16/2018/DSST

Ngày 16-8-2018

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Chánh.

2. Ông Nguyễn Minh Phương.

-Thư ký phiên tòa: Ông Hà Năng Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

-Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Vào ngày 16 tháng 08 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: số 2, Láng Hạ, Phường Thành Công, quận Ba Đình, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Võ T, V, chức vụ Phó giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tân Hưng, tỉnh Long An là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số: 127/UQNH₀TH ngày 02/8/2018).

2. Bị đơn:

- Ông Phạm Văn A, sinh năm 1975.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 4, xã Th, H, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông V, T, V trình bày: Vào ngày 30/6/2016 ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H có thỏa thuận vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Tân Hưng bằng hợp đồng tín dụng số: 6615LAV201603005/HĐTD; ông và bà H vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng nhưng khi giải ngân Ngân hàng chỉ cho vay 558.000.000 đồng; cho vay có thế chấp quyền sử dụng đất bằng hợp đồng thế chấp số 17D10128 ngày 30/6/2016, đến ngày 18/10/2016 ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H tiếp tục vay tiền của Ngân hàng bằng hợp đồng tín dụng số

6615LAV201605122/HĐTD vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, cho vay có thể chấp quyền sử dụng đất bằng hợp đồng thế chấp số:17D10185 ngày 18/10/2016, đến thời hạn trả nợ vay của hai hợp đồng trên nhưng ông A và bà H không trả, nay ông đại diện cho Ngân hàng yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới trả 02 khoản tiền nợ vay cho Ngân hàng cụ thể như sau; đối với khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201603005/HĐTD ngày 30/6/2016 ông A và bà H vay tiền Ngân hàng số tiền 558.000.000 đồng, lãi suất tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 152.210.000 đồng tổng cộng nợ gốc và lãi 710.210.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201603005/HĐTD ngày 30/6/2016 và tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 17D10128 ngày 30/6/2016 để đảm bảo nợ vay cho Ngân hàng; đối với khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201605122/HĐTD ngày 18/10/2016 ông A và bà H phải trả cho Ngân hàng 80.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 18.155.556 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi 98.155.556 đồng và đề nghị tiếp tục tính lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201605122/HĐTD ngày 18/10/2016 và tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 17D10185 ngày 18/10/2016 để đảm bảo nợ vay cho Ngân hàng.

2. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H vắng mặt không lý do, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông A và bà H vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành việc công khai chứng cứ và hòa giải được, Tòa án căn cứ khoản 1, Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm cho rằng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định, các bị đơn không chấp hành đúng quy định.

Về xác định quan hệ tranh chấp: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” là chưa đúng vì đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Về nội dung vụ án: Việc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới trả số tiền 808.365.556 đồng, trong đó nợ gốc 638.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 170.365.556 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201603005/HĐTD ngày 30/6/2016 và hợp đồng tín dụng số 6615LAV201605122/HĐTD ngày 18/10/2016, tiếp tục tính lãi suất theo nội dung các hợp đồng giữa hai bên thỏa thuận và tiếp tục việc thế chấp quyền sử dụng đất như hai hợp đồng thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ nhưng phía bị đơn ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H không đến, Tòa án căn cứ khoản 2, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định của pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Xét thấy:

[1] Việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho Ngân hàng tổng số tiền 808.365.556 đồng trong đó nợ gốc 638.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 170.365.556 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201603005/HĐTD ngày 30/6/2016 và hợp đồng tín dụng số 6615LAV201605122/HĐTD ngày 18/10/2016 và tiếp tục tính lãi suất theo lãi suất ghi nhận trong hợp đồng; đồng thời yêu cầu tiếp tục việc thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 17D10128 ngày 30/6/2016 và hợp đồng thế chấp số 17D10185 ngày 18/10/2016 để đảm bảo tiền vay cho Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ ông A và bà H có thỏa thuận vay tiền của Ngân hàng bằng 02 hợp đồng tín dụng và 02 hợp đồng thế chấp nêu trên thời gian vay 12 tháng, đến hạn nhưng ông A, bà H không trả nên Ngân hàng khởi kiện, do đó cần buộc ông A, bà H có nghĩa vụ liên đới trả Ngân hàng số tiền 808.365.556 đồng trong đó nợ gốc 638.000.000 đồng và lãi tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 170.365.556 đồng. Cụ thể đối với khoản vay theo hợp đồng tín dụng số: 6615LAV201603005/HĐTD ngày 30/6/2016 nợ số 558.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 152.210.000 đồng và số tiền 80.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201605122/HĐTD ngày 18/10/2016 và lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 18.155.556 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi của hai khoản vay là 808.365.556 đồng là phù hợp.

[2] Về án phí: Ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H phải liên đới chịu 36.251.000 án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (thông qua chi nhánh huyện Tân Hưng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.760.000 đồng theo biên lai thu số 0004168 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên .

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 39, 147, 179, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các 463, 464, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ các Điều 27 và 37 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H.

-Buộc ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (thông qua chi nhánh huyện Tân Hưng, tỉnh Long An) số tiền 808.365.556 đồng (trong đó nợ gốc 638.000.000 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày 16/8/2018 số tiền 170.365.556 đồng).

-Tiếp tục việc tính lãi theo hợp đồng tín dụng số 6615LAV201603005/HĐTD ngày 30/6/2016 và hợp đồng tín dụng số 6615LAV201605122/HĐTD ngày 18/10/2016 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H.

-Tiếp tục thực hiện việc thế chấp quyền sử dụng đất số 17D10128 ngày 30/6/2016 và hợp đồng thế chấp số 17D10185 ngày 18/10/2016 giữa Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam với ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H để đảm bảo thi hành án nợ cho Ngân hàng.

2.Về án phí: Ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Thị H liên đới chịu 36.251.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (thông qua chi nhánh huyện Tân Hưng, tỉnh Long An) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.760.000 đồng theo biên lai thu số 0004168 ngày 23/3/2018 của Chi cục thi hành án dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

-TAND tỉnh;

-VKSND huyện;

-THA DS huyện;

-Các đương sự;

-Lưu hồ sơ;

-Lưu án văn.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Long